

Bài văn mẫu phân tích tiếng cười qua các bài ca dao hài hước Văn 10 tuyển chọn, hay nhất sẽ giúp các em học sinh đưa ra các lập luận, lý lẽ chính xác và ý nghĩa nhất để hoàn thành xuất sắc bài viết của mình.

Phân tích tiếng cười qua các bài ca dao hài hước Văn 10 mẫu 1

Bên cạnh mảnh ca dao trữ tình, ca dao hài hước cũng phản chiếu một khía cạnh khác trong tâm hồn của người bình dân ngày xưa, chứa đựng tinh thần lạc quan, sức sống mạnh mẽ và tinh thần phản kháng của nhân dân. Không những thế, tiếng cười trong ca dao cũng chính là những uất ức bất bình, những thái độ ứng xử, điều chỉnh hành vi, hướng tới một cuộc sống tốt đẹp công bằng hơn.

Ca dao hài hước chứa đựng cái nhìn, thái độ, tình cảm của người bình dân trước các hiện tượng đời sống môi quan hệ tình cảm giữa người với người. Không những thế tiếng cười còn là vũ khí tinh thần giúp họ vượt lên bao khó khăn của đời sống. Tiếng cười trong ca dao phong phú nhiều cung bậc, có khi là tiếng cười trào lộng dí dỏm, có khi là tiếng cười chua chát trước sự thật đáng cười đáng chán, cũng có khi là tiếng cười phản kháng trước thực trạng xã hội còn nhiều thứ bất công ngang trái.

Từ thực tại còn nhiều vất vả cay cực, người bình dân đến với nhau trong tiếng đùa vui, mượn tiếng cười ngỏ bày tâm tình một cách ý vị:

"Cưới nàng anh toan dẫn voi,

Anh sợ quốc cấm, nên voi không bàn".

Chàng trai ngỏ lòng với cô gái bằng lời nói khoa trương để cho thấy ngay rằng anh đang đùa. Nhưng liệu có phải hoàn toàn là một lời nói đùa không? Có thể hình dung ra hoàn cảnh của đôi nam nữ yêu nhau qua bài ca dao: họ sống nghèo khổ nhưng vô cùng lạc quan. Lời đối đáp có chút tinh nghịch nhưng cũng thoáng chút ngậm ngùi cho phận nghèo. Ngôn ngữ phóng đại khoa trương khóa lấp đi một sự thật mà người đời quen gọi là "nói khoác" thực ra đã mang một ý vị chua chát đả phá vào những hủ tục ngăn cách con người tìm đến với nhau. Chàng trai đã có những lễ vật dẫn cưới thật sang trọng: dẫn voi, dẫn trâu, dẫn bò... nhưng cuối cùng lại là con chuột béo thật ấn tượng. Lí giải thật hợp tình hợp lý: con voi to đùng kia là hàng quốc cấm - phép nước luật vua không cho phép, dẫn trâu dẫn bò thì lo họ hàng nhà gái máu hùn, co gân - chứng tỏ chàng trai là người "chu đáo" với đàng gái biết bao! Sợ cho nhà gái hay là một lời đay nghiến, mỉa mai những người đã nghĩ ra chuyện thách cưới ác nghiệt khiến cho đôi lứa phải chịu cảnh dở khóc dở cười. Con chuột béo là một thái độ đáp lại bằng cách giễu cợt cay chua. Nhưng lời đáp lại của cô gái dù đùa vui mà lại ẩn chứa một nỗi lòng đáng quý:

"Chàng dẫn thế em lấy làm sang,

Nữ nào em lại phá ngang như là...

Người ta thách lợn thách gà,

Nhà em thách cưới một nhà khoai lang..."

Ngâm chứa trong lời đáp là sự động viên chàng trai vững tâm để đi đến hạnh phúc, vẫn là thách cưới nhưng chàng trai hoàn toàn có thể đáp ứng được bằng chính sức lao động của mình. Cái tinh tế trong lời cô gái vừa là phản ứng trước việc thách cưới phá ngang, vừa là mong mỗi chàng trai là người cần cù siêng năng xứng đáng với tâm tình của cô. Không những thế, cô còn đem tới lời nhắn nhủ về sự cần kiệm: củ to mời làng, củ nhỏ mời họ, và không bỏ sót củ mẹ, củ rím, củ hà. Lời đáp khéo léo ấy đem lại niềm hi vọng và lạc quan về hạnh phúc.

Ca dao hài hước còn mang theo những suy ngẫm về thực trạng xã hội phong kiến vốn dành ưu ái đặc quyền cho nam giới, vẫn là mô típ làm trai cho đáng nên trai nhưng không phải là lời ca ngợi vào khả năng "vá trời lấp bể" mà chỉ là:

"Làm trai cho đáng sức trai,

Khom lưng chống gối, gánh hai hạt vừng."

Từ bản chất của những người yêu lao động, người bình dân phê phán và chế giễu những kẻ lười biếng mà huênh hoang. Ý nghĩa hài hước toát ra từ hình ảnh đối nghịch: sức dài vai rộng mà lại Khom lưng chống gối chỉ để gánh hai hạt vừng. Động tác kia chẳng khác nào mô phỏng hình ảnh các vị chức sắc quan lại chỉ giỏi khom lưng luồn cúi, chống gối quy lụy để tiến thân. Người bình dân chế giễu những kẻ vô tích sự ấy, mang tiếng là gánh vác sơn hà nhưng thực tế chẳng khác nào những bọn vô công rồi nghề ăn bám người khác. Thật bất hạnh cho những ai vợ phải một ông chồng như thế! Ca dao cũng sẵn những lời ta thán của những người phụ nữ:

"Chồng người đi ngược về xuôi,

Chồng em ngồi bếp sờ đuôi con mèo"

Trong quan hệ gia đình, có lẽ phải gặp hoàn cảnh bất đắc dĩ thì người vợ mới có chuyện so sánh chồng mình với chồng người. Hình ảnh anh chồng thật thảm hại trong tương quan đi ngược về xuôi với sờ đuôi con mèo. Bất cứ người phụ nữ nào cũng mong muốn chồng mình giỏi giang cáng đáng việc quốc gia đại sự hay chí ít

cũng là trụ cột gia đình. Còn anh chồng trong bài ca dao này cứ quẩn quanh xó bếp, nhu nhược hèn kém. Nhưng lời than thở giận hờn ấy không thay đổi được số phận. Than thở thế thôi, dầu gì cũng vẫn là chồng em, vẫn là nghĩa tình duyên nợ với nhau. Đằng sau lời ca dao ấy là nỗi lòng trĩu nặng, phản chiếu một mong mỏi chồng mình cũng được bằng anh bằng em, để người vợ có thể mở mày mở mặt.

Trong ca dao không chỉ có tiếng cười chế giễu mà còn bao tiếng cười đầm ấm tình thương yêu gắn bó với nhau. Người bình dân biết cười đời và cũng biết cách cường điệu phóng đại những tật xấu của mình để tự cười mình. Không phải là tiếng cười thiên lệch dành cho nam giới mà cả giới nữ cũng có nhiều cái đáng cười. Điểm đặc biệt là tất cả những sự lệch chuẩn ấy đã thành cái đáng yêu trong một gia đình hạnh phúc:

"Lỗ mũi em mười tám gánh lông,

Chồng yêu chồng bảo râu rồng trời cho.

Đêm nằm thì ngáy o o...

Chồng yêu chồng bảo ngáy cho vui nhà.

Đi chợ thì hay ăn quà,

Chồng yêu chồng bảo về nhà đỡ cơm.

Trên đầu những rác cùng rom,

Chồng yêu chồng bảo hoa thơm rắc đầu!"

Chắc không người phụ nữ nào lại tự lòi ra tất cả những "thói hư tật xấu" của mình đầy đủ đến thế với một cách nói phóng đại tô đậm những cái hoàn toàn ngược với chuẩn mực "Công - Dung - Ngôn - Hạnh" phong kiến. Không hề gò mình ép khuôn vào một cách sống giả tạo gò bó, điều mong muốn của người bình dân là có một gia đình hạnh phúc, một sự thông cảm chia sẻ trong đời sống vợ chồng. Điệp khúc chồng yêu chồng bảo... không hề che giấu niềm tự hào có một người chồng tuyệt vời. Có lẽ các triết lý của các học giả đáng kính cũng rút tía ra từ thực tại cuộc sống phong phú đáng yêu này mà thôi: "vẻ đẹp không nằm ở đôi má hồng thiếu nữ mà ở trong đôi mắt của kẻ tình si" (Kant). Người chồng yêu vợ như thế quả là hiếm có trong một xã hội vốn khắt khe với những chuẩn mực nặng nề, những quy tắc cứng nhắc. Không những thế, đó chính là sự điều chỉnh hành vi của người bình dân bởi lẽ không người phụ nữ nào lại muốn giữ những nét xấu trong mắt chồng. Cười vui

là thế nhưng cũng có ý nghĩa cảnh tỉnh nhẹ nhàng cho việc giữ gìn hạnh phúc. Bởi lẽ chồng yêu thì hạnh phúc nhưng chồng ghét, thì là tai họa, là tan vỡ.

Tiếng cười dân gian trong ca dao quả thật đã chứa đựng nghệ thuật sống của người bình dân ngày xưa. Tiếng cười ấy phản chiếu tinh thần của những người lao động luôn biết vượt lên hoàn cảnh, những bất công ngang trái, những khó khăn thực tại để lạc quan yêu đời. Tiếng cười ấy là sức sống tâm hồn khỏe khoắn của những con người luôn ý thức giá trị bản thân, luôn mong muốn cuộc sống tốt đẹp công bằng.

Văn mẫu lớp 10 tích tiếng cười qua các bài ca dao hài hước mẫu 2

Ca dao là một sản phẩm của tác giả dân gian nhằm truyền đạt những tâm tư tình cảm của nhân dân lao động. Nội dung phản ánh của ca dao rất đa dạng từ tình cảm gia đình, quê hương, làng xóm đến tình cảm cá nhân, lứa đôi. Trong ca dao, còn có một loại phản ánh chính là ca dao hài hước. Đó chính là dùng tiếng cười trong những bài ca dao để châm biếm, phê phán và qua đó thể hiện tâm hồn lạc quan yêu đời và triết lí nhân sinh của nhân dân lao động.

Trước tiên, đó là bài ca dao cười về việc thách cưới trong xã hội xưa. Tác giả dân gian đã lấy hình thức đối đáp nam nữ để đem tiếng cười cho nhiều người, giúp họ vượt lên cảnh sống nghèo khó với niềm vui. Trong xã hội xưa, người đàn ông muốn lấy vợ thường phải đem lễ vật đến rước. Nhà gái sẽ thách cưới có thể là tiền cưới và lễ vật. Đây cũng thể hiện công ơn sinh thành nuôi dưỡng của cha mẹ và giá trị của người con gái đó. Nhưng nhiều khi, thách cưới cũng trở thành một hủ tục khi nhiều nhà thách cưới quá cao. Nhân dân sáng tác bài ca dao này với lời chàng trai lên tiếng trước. Tiếng cười bật lên từ nghệ thuật đối lập từ dự định ban đầu đến thực tế. Anh chàng mang theo lễ vật quý hiếm bằng con vật bốn chân: Chàng "dẫn voi" đây là cách nói khoa trương để gây cười. Nhưng sau đó lại giảm dần lễ vật từ con voi xuống trâu, rồi xuống bò, cuối cùng chỉ là con chuột béo:

" - Cưới nàng, anh toan dẫn voi

Anh sợ quốc cấm, nên voi không bàn.

Dẫn trâu, sợ họ máu hàn,

Dẫn bò, sợ họ hàng họ gân.

Miền là có thú bốn chân,

Dẫn con chuột béo, mời dân, mời làng.

Cuối cùng chỉ là con chuột béo, thú nhỏ nhất mà lại được chàng nói phóng đại lên là khao được cả làng. Từ đó, tạo ra sự đối lập để gây tiếng cười. Tiếng cười sảng khoái này thể hiện tâm hồn lạc quan của người dân.

Đáp lại lời chàng trai chính là lời cô gái cũng tỏ ra sự hài hước:

" - Chàng dẫn thế, em lấy làm sang,

Nỡ nào em lại phá ngang như lá..."

Cô gái bắt đầu thách cưới và tác giả dân gian cũng sử dụng nghệ thuật đối lập. Đối lập với "Người ta thách lợn thách gà" đó là thách "một nhà khoai lang". Khoai lang chính là sản vật mà người nông dân có thể trồng được. Cô gái đã thách cả nhà khoai lang nhưng với sự giảm dần về chất lượng:

"Củ to thì để mời làng,

Còn như củ nhỏ, họ hàng ăn chơi.

Củ to thì để mời làng, mời các vị có chức sắc, lớn tuổi trong làng để thể hiện sự tôn trọng và trọn tình nghĩa làng xóm. Còn đến họ hàng thì sao " Còn như củ nhỏ, họ hàng ăn chơi". Họ hàng thì dù gì cũng có tình cảm máu mủ, nên họ dễ dàng cảm thông, lượng thứ. Trẻ con cũng được ăn những củ mẻ. Còn củ rím, củ hà thì cho con lợn, con ăn. Chỉ với tám dòng ca dao khiến cho chúng ta hình dung được không khí gia đình dù cho có nghèo đói đơn sơ nhưng lại rất cảm động, giàu tình cảm.

Trong ca dao hài hước còn xuất hiện tiếng cười chế giễu những kẻ "làm trai" mà yếu đuối, hèn nhất không đáng mặt chí nam nhi.

"Làm trai cho đáng sức trai,

Khom lưng chống gối, gánh hai hạt vừng"

Câu ca dao đầu tiên như một lời khẳng định đầy trịnh trọng về chí làm trai. Làm trai nam nhi trong thiên hạ, sức dài vai rộng, mạnh mẽ phải có đáng sức trai. Tiếng cười chỉ bật lên với câu thứ hai với sự đối lập với sức trai chính là "Khom lưng, chống gối, gánh hai hạt vừng". Hình ảnh thể hiện sự yếu đuối, đốn hèn của nam nhi. Sức trai khỏe mạnh vậy mà lại phải "Khom lưng, chống gối" tưởng để gánh gì lớn lao, nhưng chỉ là gánh một thứ được cân bằng cân tiểu li "hai hạt vừng". Tư thế ấy khiến chàng trai hiện lên thật thảm hại, một cách phê phán đáng cười!

Tiếng cười trong ca dao còn chế giễu những người chồng lười biếng, không có ý chí.

"Chồng người đi ngược về xuôi

Chồng em ngồi bếp sờ đuôi con mèo"

Trong gia đình, người chồng luôn giữ vai trò trụ cột để làm chỗ dựa cho vợ, con, cha mẹ. Vậy nên, làm người đàn ông chắc chắn cần có sự nghiệp, trước đây còn có cả chí làm quan. Trong bài ca dao trên, thì nói đến hình ảnh người đàn ông lười biếng cũng được tác giả dân gian sử dụng phép đối lập. Đối lập so sánh giữa "chồng người" - "Chồng em". Chồng người thì đi ngược về xuôi để học hỏi, mở rộng tầm hiểu biết, có chí lớn, làm việc lớn. Còn chồng em thì ngồi bếp - một không gian hạn hẹp chỉ để làm sờ đuôi con mèo. Ý chỉ những ông chồng vô tích sự, không làm nên công trạng gì. Một cách cười hài hước, mỉa mai những kẻ lười biếng, không chịu lao động mở mang hiểu biết.

Có thể thấy, các bài ca dao hài hước không chỉ đem tiếng cười vui mà cả tiếng cười phê phán. Tác giả dân gian thường sử dụng phép đối, phóng đại,... để thể hiện nội dung của bài. Những bài ca dao đó cũng chứng tỏ trí tuệ thông minh cũng sự lạc quan của người lao động trong cuộc sống.